

TUẦN 17:

Thứ hai ngày 23 tháng 12 năm 2019

TẬP ĐỌC (2 TIẾT):

TÌM NGỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu ý nội dung: Câu chuyện kể về những con vật nuôi trong nhà rất tình nghĩa, thông minh, thực sự là bạn của con người.

- Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 trong sách giáo khoa. Một số học sinh trả lời được câu hỏi 4 (M3, M4)

2. Kỹ năng: Biết ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, biết đọc với giọng kể chậm rãi. Chú ý các từ: *bỏ tiền, thả rảnh, toan rửa thịt,...*

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm, T/C học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm đôi, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

TIẾT 1

Hoạt động dạy	Hoạt động học	
1. HĐ khởi động: (5 phút)		
- TBHT điều hành trò chơi: <i>Bắn tên</i> - Nội dung chơi; + Học sinh thi đọc bài <i>Thời gian biểu</i> - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - GV kết nối ND bài mới: Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiếp về những người bạn trong gia đình như chó, mèo để biết chúng thông minh và tình nghĩa ra sao các em sẽ tìm hiểu qua bài " <i>Tìm ngọc</i> " - Giáo viên ghi tựa bài lên bảng.	- HS tham gia chơi - Bình chọn bạn thi tốt nhất - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.	
2. HĐ Luyện đọc: (30 phút) *Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ: <i>bỏ tiền, thả rảnh, lần này, mổ ruột ra, toan rửa thịt,...</i> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <i>Long Vương, thợ kim hoàn, đánh tráo,...</i>		

***Cách tiến hành: HĐ cá nhân-> Nhóm -> Cả lớp**

a. *Giáo viên đọc mẫu toàn bài.*

- Lưu ý giọng đọc cho học sinh: Đọc giọng kể cảm động nhân giọng những từ ngữ gợi cảm.

b. *Học sinh đọc nối tiếp từng câu trước lớp.*

- Tổ chức cho học sinh tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài.

* Dự kiến một số từ để HS cần đọc đúng ***bỏ tiền, thả rấn, lần này, mổ ruột ra, toan rửa thịt,...***

Chú ý phát âm đối tượng HS hạn chế

c. *Học sinh nối tiếp đọc từng đoạn trước lớp.*

- Giải nghĩa từ: ***Long Vương, thợ kim hoàn, đánh tráo,..***

- Giáo viên hướng dẫn cách ngắt hơi câu dài và cách đọc với giọng thích hợp:

*Dự kiến một số câu:

+ *Xưa/ có một chàng trai/ thấy bọn trẻ định giết một con rấn nước/ liền bỏ tiền ra mua/ rồi thả rấn đi.// Không ngờ/ con rấn ấy là con của Long Vương.//*

+ *Mèo liền nhảy tới/ ngoạm ngọc/ chạy biến.// Nào ngờ,/ vừa đi một quãng/ thì có một con quạ sà xuống/ đớp ngọc/ rồi bay lên cao.//*

Lưu ý:

Quan sát, theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1

e. *Học sinh thi đọc giữa các nhóm.*

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc.

- Yêu cầu học sinh nhận xét.

- Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm

g. *Đọc toàn bài.*

- Yêu cầu học sinh đọc.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.

- Học sinh lắng nghe, theo dõi.

-Trưởng nhóm điều hành HĐ chung của nhóm

+ HS đọc nối tiếp câu trong nhóm.

- Học sinh luyện từ khó (cá nhân, cả lớp).

-HS chia sẻ đọc từng câu trước lớp (2-3 nhóm)

+Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài trước lớp.

- Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài kết hợp giải nghĩa từ và luyện đọc câu khó

- Học sinh hoạt động theo cặp, luân phiên nhau đọc từng đoạn trong bài.

Học sinh chia sẻ cách đọc

+

+

- Các nhóm thi đọc

- Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt.

- Lắng nghe.

- Học sinh nối tiếp nhau đọc lại toàn bộ bài tập đọc.

TIẾT 2:

3. HĐ Tìm hiểu bài: (20 phút)

***Mục tiêu:**

- Học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện: Câu chuyện kể về những con vật nuôi trong

nhà rất tình nghĩa, thông minh, thực sự là bạn của con người.

***Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp**

- GV giao nhiệm vụ (CH cuối bài đọc)
-YC trưởng nhóm điều hành chung
- GV trợ giúp nhóm đối tượng M1, M2
★TBHT điều hành HĐ chia sẻ trước lớp.

* Mời đại diện các nhóm chia sẻ

- Yêu cầu lớp đọc thầm đoạn 1, 2, 3 trả lời câu hỏi:

+ Gặp bọn trẻ định giết con rắn chàng trai đã làm gì?

+ Con rắn đó có gì lạ?

+ Con rắn tặng chàng trai vật quý gì?

+ Ai đánh tráo viên ngọc?

+ Vì sao anh ta tìm cách đánh tráo viên ngọc?

+ Thái độ của chàng trai ra sao?

+ Chó méo đã làm gì để lấy lại được viên ngọc ở nhà thợ kim hoàn?

-Yêu cầu lớp đọc thầm đoạn 4 trả lời câu hỏi:

+ Chuyện gì xảy ra khi chó ngậm ngọc mang về?

+ Khi bị cá đớp mất ngọc chó, mèo đã làm gì?

+ Lần này con nào mang ngọc về?

+ Chúng có mang ngọc về tới nhà không? Vì sao?

+ Mèo nghĩ ra cách gì?

+ Quạ có mắc mưu không? Nó phải làm gì?

+ Thái độ của chàng trai như thế nào khi lấy lại được ngọc quý?

+Tìm những từ ngữ khen ngợi chó và mèo?

- Cho các nhóm thi đọc truyện.

- Nội dung là gì?

★GV kết luận: ...

- HS nhận nhiệm vụ

- Trưởng nhóm điều hành HĐ của nhóm
- HS làm việc cá nhân -> Cặp đôi-> Cả nhóm

- Đại diện nhóm báo cáo

- Dự kiến ND chia sẻ:

- Lớp đọc thầm đoạn 1, 2, 3

+ Bỏ tiền ra mua rắn rồi thả rắn đi.

+ Rắn chính là con của Long Vương

+ Một viên ngọc quý.

+ Người thợ kim hoàn.

+ Vì anh ta biết đó là viên ngọc quý.

+ Rất buồn.

+ Mèo bắt chuột, nó sẽ không ăn thịt nếu tìm được ngọc.

- Một em đọc đoạn 4, lớp đọc thầm theo.

+ Chó làm rơi ngọc và bị một con cá lớn đớp mất.

+ Rình bên sông, thấy có người đánh được con cá lớn, mổ ruột cá có ngọc, mèo liền nhảy tới ngoạm ngọc chạy.

+ Mèo đội trên đầu.

+ Không, vì bị một con quạ đớp lấy ngọc rồi bay lên cây cao.

+ Giả vờ chết để lừa quạ.

+ Quạ mắc mưu, liền van lạy trả lại ngọc.

+ Chàng trai vô cùng mừng rỡ.

+ Thông minh, tình nghĩa.

+Thi đọc

+...

- Lắng nghe, ghi nhớ.

4. HĐ Đọc diễn cảm: (10 phút)

***Mục tiêu:**

- Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.

***Cách tiến hành:**

- Giáo viên đọc mẫu lần hai.

- Lớp theo dõi.

<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh cách đọc. - Cho các nhóm tự phân vai đọc bài. - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung và cùng lớp bình chọn học sinh đọc tốt nhất. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> - <i>Đọc hay: M3, M4</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Các nhóm tự phân vai đọc lại bài. - Lớp lắng nghe, nhận xét. - HS bình chọn học sinh đọc tốt nhất, tuyên dương bạn.
<p>5. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Qua câu chuyện em hiểu được điều gì? => Chó mèo là những con vật gần gũi, thông minh, tình nghĩa. + Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? => Sống đoàn kết tốt với mọi người xung quanh. + Thi đọc theo vai nhân vật - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học . 	
<p>6.HĐ sáng tạo (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại câu chuyện theo vai Người thợ kim hoàn hoặc.... - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về luyện đọc bài và chuẩn bị bài sau. (...) 	

ĐẠO ĐỨC

GIỮ TRẬT TỰ VỆ SINH, NƠI CÔNG CỘNG (T2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được lợi ích của việc giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng .Biết giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng.
- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn trật tự vệ sinh công cộng

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng ra quyết định.

3. Thái độ: Học sinh biết giữ trật tự vệ sinh ở trường, lớp đường làng, ngõ xóm. Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự vệ sinh ở trường, lớp đường làng, ngõ xóm và những nơi công khác.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL quan sát, ...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu học tập, sách giáo khoa.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - TBHT điều hành: +Bạn đã làm những công việc gì để giữ vệ sinh nơi công cộng? - (...) - Nhận xét chung. Tuyên dương học sinh có hành vi đúng. - Giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời. - Học sinh nhận xét. - Quan sát và lắng nghe
<p>2. HĐ thực hành: (27 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được lợi ích của việc giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng .Biết giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng. - Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn trật tự vệ sinh công cộng - Giữ trật tự vệ sinh ở trường, lớp đường làng, ngõ xóm. Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự vệ sinh ở trường, lớp đường làng, ngõ xóm và những nơi công khác. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Báo cáo kết quả điều tra: Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu lần lượt một số em lên báo cáo tình hình điều tra tình hình trật tự vệ sinh công cộng nơi em ở mà đã chuẩn bị ở nhà. - Nhận xét tổng kết lại các ý kiến mà học sinh đã báo cáo. - Khen những em báo cáo tốt, đúng thực trạng <p>Việc 2: TC Trò chơi: “Ai đúng ai sai”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết hợp với TBHT tổ chức để học sinh chơi trò chơi. - Yêu cầu các đội sau khi giáo viên đọc các ý kiến các đội phải xem xét ý kiến đó đúng hay sai và đưa ra tín hiệu trả lời. - Mỗi ý kiến đúng được ghi 5 điểm. + <i>Người lớn mới phải giữ trật tự nơi công cộng.</i> + <i>Giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng là góp phần bảo vệ môi trường.</i> + <i>Đi nhẹ, nói khẽ là giữ trật tự nơi công cộng.</i> + <i>Không được xả rác ra nơi công cộng.</i> + <i>Xếp hàng trật tự mua vé vào xem phim.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp. - Dự kiến ND chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Khu nhà văn hoá xã ở Đội 3 tình trạng bồn hoa giữa nhà văn hoá bị phá do trẻ em vào nghịch. Biện pháp là báo cáo với Ủy ban nhân dân xã</i> + <i>Khu chợ Cốc tình trạng rác bỏ bừa bãi cách xử lí báo cáo lên ban quản lí chợ.</i> - Lớp lắng nghe nhận xét bạn - Lần lượt một số em đại diện cho các đội lên tham gia trò chơi - Lớp lắng nghe nhận xét xem bạn trả lời như vậy có đúng không để bổ sung ý bạn.

<p>+ Bàn tán với nhau khi đang xem phim trong rạp</p> <p>+ Bàn bạc trao đổi trong giờ kiểm tra.</p> <p>Việc 3: Tập làm người hướng dẫn viên: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Là một người hướng dẫn viên, hướng dẫn khách vào tham quan bảo tàng lịch sử để dặn khách giữ trật tự vệ sinh em sẽ dặn khách tuân theo những điều gì?</p> <p>- Yêu cầu lớp thảo luận trong 2 phút sau đó mời đại diện lên trả lời.</p> <p>- Lắng nghe và nhận xét khen những em trả lời hay</p> <p><i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến (đối tượng M1)</i></p>	<p>- Lớp lắng nghe và thảo luận trong 2 phút.</p> <p>- Cử đại diện lên trình bày:</p> <p>+Kính mời quý khách đến tham quan bảo tàng Hồ Chí Minh để giữ trật tự vệ sinh chung tôi xin nhắc nhở quý khách những vấn đề sau:</p> <p>+ Không vứt rác bừa bãi ở viện bảo tàng. Không sờ tay vào hiện vật trưng bày</p> <p>+ Không nói chuyện làm ồn ào khi tham quan</p>
<p>3.HĐ vận dụng: (2 phút)</p> <p>- Giáo viên tổng kết bài, giáo dục học sinh ghi nhớ thực hiện theo bài học</p> <p>- HS áp dụng bài học vào cuộc sống hàng ngày.</p> <p>+ Nêu những việc làm để giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng</p>	
<p>4.HĐ sáng tạo (1 phút)</p> <p>- Nghiêm túc thực hiện những việc cần làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh lớp, trường học,...</p> <p>- GD học sinh cùng gia đình và mọi người giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng: công viên, bãi tắm,..</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn học sinh về làm vở bài tập. Chuẩn bị bài sau.</p>	

Chiều thứ hai ngày 23 tháng 12 năm 2019

TOÁN:

TIẾT 81: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm.
- Thực hiện được phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- Biết giải bài toán về nhiều hơn.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và giải toán.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2, bài tập 3 (phần a, c), bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ ghi nội dung bài tập 3.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T/C học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBHT điều hành trò chơi: Điền đúng điền nhanh- Nội dung chơi: đưa ra tờ lịch tháng 7 chưa có đủ các ngày, cho học sinh tham gia thi đua điền các ngày còn thiếu vào tờ lịch đó.- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.- Hôm nay chúng ta sẽ củng cố về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.- Giáo viên ghi đầu bài lên bảng: Ôn tập về phép cộng và phép trừ	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none">- Thuộc bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm.- Thực hiện được phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.- Biết giải bài toán về nhiều hơn.	
*Cách tiến hành:	
Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none">- Gọi một em đọc yêu cầu đề bài.- Bài toán yêu cầu ta làm gì?- Ghi lên bảng $9 + 7 = ?$- Yêu cầu nhẩm và nêu kết quả nhẩm.- Khi biết $9 + 7 = 16$ ta có cần nhẩm để tìm kết quả của $16 - 9$ hay không? Vì sao?- Yêu cầu lớp làm vào vở các phép tính còn lại.- Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả.	<ul style="list-style-type: none">- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.- Kiểm tra chéo trong cặp.- Tính nhẩm.- Tự nhẩm và ghi ngay kết quả vào vở.- Không cần vì khi lấy tổng trừ đi số hạng này ta được số hạng kia.- Học sinh làm vào vở- HS nối tiếp chia sẻ bài (mỗi em đọc kết quả 1 phép tính).

- Nhận xét bài làm học sinh.

Bài 2: Làm việc cá nhân –N2- Chia sẻ trước lớp

- Bài toán yêu cầu ta làm gì?
- Khi đặt tính em cần chú ý điều gì?
- Ta bắt đầu tính từ đâu tới đâu?
- Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả.

- Gọi 3 em khác nhận xét bài bạn trên bảng
- Nhận xét bài làm từng em.

Bài 3 (phần a,c): Làm việc cá nhân – Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp.

- Bài toán yêu cầu làm gì?
- 9 cộng 8 bằng mấy?
- Hãy so sánh $1 + 7$ và 8 ?
- Khi biết $9 + 1 + 7 = 17$ có cần nhẩm $9 + 8$ không? Vì sao?

- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp
- GV nhận xét chung.

Bài 4: Làm việc cá nhân – Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Bài toán có dạng gì?
- Mời HS lên chia sẻ kết quả trước lớp.

- Theo dõi nhận xét bài bạn.
- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.
- Đặt tính rồi tính.
- Hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị, hàng chục thẳng cột hàng chục.

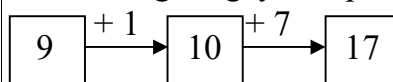
- Thực hiện từ phải sang trái.
- 3 em lên bảng làm mỗi em 2 phép tính-> chia sẻ:

$$\begin{array}{r} 38 \quad 81 \quad 47 \quad 63 \quad 36 \quad 100 \\ +42 \quad -27 \quad +35 \quad -18 \quad +64 \quad -42 \\ \hline 80 \quad 54 \quad 82 \quad 45 \quad 100 \quad 58 \end{array}$$

- Nhận xét bài bạn trên bảng.

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.
 - Điền số thích hợp vào ô trống.
 - 9 cộng 8 bằng 17.
 - $1 + 7 = 8$
 - Không cần vì $9 + 8 = 9 + 1 + 7$
- Ta có thể ghi ngay kết quả là 17.



$$9 + 8 = 17$$

- HS chia sẻ. Lớp nhận xét

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.
- Lớp 2A trồng 48 cây. 2B nhiều hơn 12 cây.
- Số cây lớp 2B trồng?
- Dạng toán nhiều hơn.
- 1 em nêu tóm tắt, 1 em nêu bài giải

Tóm tắt:

Lớp 2A: trồng được 48 cây
Lớp 2B: nhiều hơn lớp 2A 12 cây
Lớp 2B:? cây

Bài giải:

Số cây lớp 2B trồng là:
 $48 + 12 = 60$ (cây)

<p>- Gọi em khác nhận xét bài bạn trên bảng. - Nhận xét bài làm học sinh. <i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</i></p> <p>🔴 Bài tập chờ: Bài tập 3(c,d): Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo với giáo viên.</p> <p>Bài tập 5: Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo với giáo viên.</p>	<p style="text-align: right;">Đáp số: 60 cây</p> <p>- Nhận xét kết quả của bạn.</p> <p>- Học sinh tự làm bài vào vở rồi báo cáo với giáo viên:</p> $\boxed{7} \xrightarrow{+3} \boxed{10} \xrightarrow{+5} \boxed{15}$ <p>$7 + 8 = 15$ $6 + 5 = 11$ $6 + 4 + 1 = 11$</p> <p>- Học sinh tự làm bài vào vở rồi báo cáo với giáo viên:</p> $72 + \dots = 72$ $72 + \dots = 72$
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2phút) - T/C Ai nhanh ai đúng:</p> $\boxed{50} \xrightarrow{+7} \boxed{} \xrightarrow{-17} \boxed{} \xrightarrow{+23} \boxed{} \xrightarrow{} \boxed{100}$ <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy</p>	
<p>5. HĐ vận dụng, ứng dụng: (1phút) - Viết tiếp câu hỏi rồi giải bài toán: <i>Lan vót được 43 que tính, Hoa vót được nhiều hơn lan 18 que tính. Hỏi..... que tính?</i> - Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài sau.</p>	

Mĩ thuật (Tiết 2): TẠO HÌNH BỐI CẢNH KHÔNG GIAN

I. MỤC TIÊU:

- Kỹ năng:
- + HS biết cách tạo hình bối cảnh, không gian.
- + HS tạo được hình bối cảnh, không gian cho sản phẩm con vật đã tạo hình ở Tiết 1.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

* Giáo viên:

- Sách học MT lớp 2, tranh ảnh về con vật.
- Hình minh họa cách vẽ, xé dán, nặn con vật.

* Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Sản phẩm của Tiết 1.
- Giấy, màu, keo, kéo, đất nặn...

2. Quy trình thực hiện:

- Sử dụng quy trình: Vẽ cùng nhau _ Xây dựng cốt truyện.

3. Hình thức tổ chức:

- Hoạt động cá nhân.

- Hoạt động nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* KHỞI ĐỘNG:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV kiểm tra sự chuẩn bị ĐDHT của HS.- Kiểm tra sản phẩm của HS trong Tiết 1. <p>4. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ HS hiểu và nắm được công việc phải làm.+ HS hoàn thành được bài tập.+ HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này. <p>* Tiến trình của hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hoạt động cá nhân:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo hình con vật theo ý thích.+ Cho một vài HS lên giới thiệu trước nhóm và lớp về con vật trong sản phẩm của mình.- Hoạt động nhóm:<ul style="list-style-type: none">+ Nêu câu hỏi gợi mở dẫn dắt HS thảo luận tìm ra cách sắp xếp bức tranh tập thể phù hợp.+ Cho HS tham khảo một số sản phẩm và hình 7.8 để có cách sắp xếp riêng cho nhóm mình. <p>* GV tiến hành cho HS tạo hình bối cảnh, không gian cho sản phẩm con vật thân thuộc đã tạo hình ở Tiết 1.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giúp đỡ, động viên HS hoàn thành bài.	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày đồ dùng học tập- Trình bày sản phẩm của mình <ul style="list-style-type: none">- Hiểu công việc của mình phải làm <ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành được bài tập trên lớp- Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động. <ul style="list-style-type: none">- Làm việc cá nhân- Thực hiện- 1, 2 HS thực hiện <ul style="list-style-type: none">- Làm việc nhóm- Các thành viên nhóm kết hợp với nhau sắp xếp, vẽ thêm, cắt, xé dán... tạo thành tranh tập thể sinh động.- Xem và học tập <ul style="list-style-type: none">- HĐ cá nhân, nhóm <ul style="list-style-type: none">- Thực hành

*** Dặn dò:**

- Nhắc nhở HS bảo quản sản phẩm đã làm được trong Tiết 2 để tiết sau hoàn thiện thêm và trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho Tiết 3.

KỂ CHUYỆN:

TÌM NGỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung: Câu chuyện kể về những con vật nuôi trong nhà rất tình nghĩa, thông minh, thực sự là bạn của con người.

- Dựa theo tranh, kể lại được từng đoạn của câu chuyện. Một số học sinh kể được toàn bộ câu chuyện (bài tập 2)

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nói. Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích kể chuyện.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy – lập luận logic, NL quan sát, ...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học: